

Bản án số: 13/2021/HS-PT
Ngày 27 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Dũng

Các Thẩm phán: Ông Lê Thiết Hùng

Ông Trần Việt Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Thành – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Sâm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm công KH vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 17/2021/TLPT-HS ngày 22 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo Lê Văn Ldo có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2021/HS-ST ngày 09 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Quảng Trị.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Văn L; sinh ngày 29 tháng 9 năm 1979; nơi cư trú: Thôn H, xã Gi, huyện G, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị M (đã chết); có vợ là Lê Thị Ch, sinh năm 1980 và 04 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 26/8/2020, Công an thị trấn G, huyện G xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "sử dụng các công cụ, phương tiện hoặc các vật dụng khác gây T tích cho thành viên gia đình", phạt tiền 1.750.000 đồng. Ngoài ra, vào ngày 23/9/2020 trước khi có hành vi gây tổn T sức khỏe đối với H con bị cáo đã sử dụng trái phép chất ma túy nên vào ngày 30/9/2020 Công an huyện G xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy", phạt tiền 750.000 đồng.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/9/2020 đến nay, có mặt.

Bị hại:

1. Chị Lê Thị Ch, sinh năm 1980; trú tại: thôn H, xã Gi, huyện G, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

2. Cháu Lê Văn T, sinh ngày 15/12/2002; trú tại: thôn H, xã Gi, huyện G, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

3. Cháu Lê Văn H, sinh ngày 03/11/2008; trú tại: thôn H, xã Gi, huyện G, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Văn H: Chị Lê Thị Ch (mẹ), sinh năm 1980; trú tại: thôn H, xã Gi, huyện G, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 12/9/2020, tại quán hủ tiếu Q của Lê Văn L (địa chỉ: số 32 đường 2/4, khu phố A, thị trấn G, huyện G, tỉnh Quảng Trị), Lê Văn L nảy sinh ý định dùng dây điện dí vào người của vợ là chị Lê Thị Ch để ép chị Ch KH nhận đứa con thứ tư trong gia đình không phải con của mình và việc chị Ch có ngoại tình. Vào khoảng 12 giờ cùng ngày, L gọi chị Ch ra khu vực phòng tắm phía sau quán hủ tiếu rồi đi qua căn nhà bên cạnh (là nơi ở của L, thông với quán hủ tiếu bằng một lối đi) lấy một sợi dây điện màu vàng dài 6,8m loại 02 lõi, đầu sợi dây điện được cắt bằng để lộ phần lõi. Sau đó, L cắm một đầu dây điện vào ổ cắm gần ở mặt sau tường ngang của quán hủ tiếu, đầu dây còn lại L cầm đi đến phòng tắm nơi chị Ch đang đứng. L hỏi chị Ch: “*Thằng cu H là con của ai?*” (cu H là con thứ tư, tên Lê Văn Gia B), chị Ch trả lời “*Con của anh*”, L nghe vậy liền dí đầu dây điện vào vùng tay, chân của chị Ch nhiều lần, mỗi lần dí điện khi đầu dây điện chạm vào người chị Ch thì L liền rút ra ngay. Chị Ch kêu cứu và van xin L đừng dí điện nữa thì L rút dây điện và đem cất ở góc nhà.

Khoảng 12 giờ ngày 13/9/2020, sau khi sử dụng ma túy xong, L lại lấy sợi dây điện trên ra rồi dùng kéo, tuốc nơ vít để gắn các phích cắm vào H đầu dây điện. Từ khoảng 13 giờ đến 16 giờ, L tiếp tục hành vi dùng dây điện dí vào người chị Ch, cụ thể: L cắm một đầu dây điện vào ổ điện ở mặt ngoài tường phía Đông của quán hủ tiếu, một đầu phích cắm còn lại L cầm trên tay đi đến khu vực giường ngủ nơi chị Ch đang ngồi rồi tiếp tục tra hỏi chị Ch việc ngoại tình, nhưng chị Ch không thừa nhận nên L dùng dây điện dí liên tiếp vào tay, chân của chị Ch vào các vị trí mà L đã dí vào người chị Ch trong ngày 12/9/2020, mỗi lần dí điện L liền rút ra ngay. Đêm 13/9/2020, vì quá hoảng sợ nên chị Ch đã trốn đi khỏi nhà. Lê Văn L có đi tìm chị Ch nhưng không tìm được.

Khoảng 14 giờ ngày 23/9/2020, sau khi sử dụng ma túy xong, L gọi các con của mình là Lê Văn T (sinh năm 2002) và Lê Văn H (sinh năm 2008) vào trong

nhà rồi đóng cửa lại. T và H vào nhà và ngồi trên nền sát với giường ngủ ở phòng khách. L lấy sợi dây điện nêu trên cắm vào ổ điện phía Đông phòng lòi, một đầu còn lại L cầm đi đến ngồi gần T và H rồi hỏi “*Có biết mẹ ở mô không?*”, T và H trả lời “*Dạ không*” thì L dí dây điện vào đầu gối chân trái của T 01 cái. L tiếp tục tra hỏi rồi dí thêm 01 lần vào chân và 04 lần vào tay T. Đồng thời quá trình tra hỏi L còn dí vào chân phải của H 02 lần. Tất cả những lần dí điện L đều rút dây điện ra ngay. Sau đó L cắt sợi dây điện ở góc sau bên trái nhà rồi bỏ đi. Khoảng 30 phút sau, L quay về gắn thêm 02 đoạn dây điện ngắn vào H đầu phích cắm để chuẩn bị dí điện vào người T và H thì T van xin nói sẽ đi tìm mẹ nên L cắt sợi dây điện. Sau đó, T và H đi tìm mẹ và cùng với chị Ch đến Công an trình báo sự việc. Quá trình điều tra, Lê Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định tại vị trí các bảng điện mà bị cáo cắm dây điện để thực hiện hành vi đều được kết nối với điện lưới sinh hoạt 220V.

Bản kết luận giám định pháp y về T tích số 186/TgT ngày 25/9/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Trị kết luận: “*Tỷ lệ tổn T cơ thể của chị Lê Thị Ch sinh năm 1980, trú tại: thôn H, xã Gi, huyện G, tỉnh Quảng Trị do T tích gây nên là 06%.*”

Bản kết luận giám định pháp y về T tích số 184/TgT ngày 25/9/2020 kết luận: “*Tỷ lệ tổn T cơ thể của cháu Lê Văn T sinh năm 2002, trú tại: thôn H, xã Gi, huyện G, tỉnh Quảng Trị là 01%.*”

Bản kết luận giám định pháp y về T tích số 183/TgT ngày 25/9/2020 kết luận: “*Tỷ lệ tổn T cơ thể của cháu Lê Văn H sinh năm 2008, trú tại: thôn H, xã Gi, huyện G, tỉnh Quảng Trị là 01%.*”

Bản án số 04/2021/HS-ST ngày 09 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Quảng Trị đã quyết định:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn L 24 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Ngoài ra tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/3/2021, bị cáo Lê Văn L có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt, với lý do: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị hại là người nhà, vợ bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự bác kháng cáo của bị cáo Lê Văn L, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 04/2021/HS-ST ngày 09/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Quảng Trị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Văn L phù hợp với các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự về chủ thể kháng cáo và thời hạn kháng cáo.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Do nghi ngờ vợ là chị Lê Thị Ch ngoại tình và đưa con thứ tư trong gia đình không phải là con của bị cáo. Nên vào khoảng 12 giờ ngày 12/9/2020 bị cáo Lê Văn L lấy một sợi dây điện cắm một đầu vào ổ cắm, đầu dây còn lại L cầm và tra hỏi chị Ch về việc đưa con thứ tư là con của ai, chị Ch trả lời “*Con của anh*”, thì L liền dí đầu dây điện vào vùng tay, chân của chị Ch nhiều lần, mỗi lần dí điện khi đầu dây điện chạm vào người chị Ch thì L liền rút ra ngay. Với hành vi tương tự, từ 13 giờ đến 16 giờ ngày 13/9/2020, L tiếp tục dùng dây điện dí liên tiếp vào tay, chân của chị Ch. Đêm 13/9/2020, vì quá hoảng sợ nên chị Ch đã trốn khỏi nhà. Không dừng lại ở đó, khoảng 14 giờ ngày 23/9/2020, L tiếp tục lấy sợi dây điện trên cắm vào ổ điện rồi dí vào hai con mình là cháu Lê Văn T 02 lần vào chân và 04 lần vào tay, cháu Lê Văn H (sinh năm 2008) 02 lần vào chân sau khi tra khảo hai con về chỗ ở của mẹ là chị Lê Thị Ch nhưng Lê Văn T và Lê Văn H trả lời không biết.

Tại các bản kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Trị kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị Lê Thị Ch 06%; cháu Lê Văn T 01%; cháu Lê Văn H 01%.

Tuy tỷ lệ T tích dưới 11% nhưng bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm, phạm tội với người dưới 16 tuổi. Đây là hai tình tiết định tội và bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với các bị hại hai lần trở lên. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện G xử phạt bị cáo Lê Văn L về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung “*Phạm tội hai lần trở lên*” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Văn L với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Chỉ vì muốn ép buộc vợ là chị Lê Thị Ch phải thừa nhận cháu Lê Văn Gia B không phải là con của mình nên bị cáo Lê Văn L đã sử dụng điện là hung khí nguy hiểm có thể dẫn đến chết người để dí vào người vợ và con đẻ của bị cáo mà không có một nguyên do nào khác. Hành vi của bị cáo đã gây ra đau đớn về thể xác, hoảng loạn về tinh thần cho vợ, con. Mặc dù, bị cáo đang có tiền sự về hành vi sử

dụng các công cụ phương tiện hoặc các vật dụng khác gây thương tích cho thành viên gia đình là vợ của bị cáo, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà tiếp tục có hành vi phạm tội. Vì vậy, cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết tăng nặng "Phạm tội vì động cơ đê hèn" quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là đúng quy định pháp luật.

Tại giai đoạn sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã xem xét cho bị cáo tất cả những tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có cơ sở.

Tuy nhiên, xét toàn diện hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Bị cáo sử dụng điện làm hung khí để dí vào con đẻ của bị cáo là cháu Lê Văn T, Lê Văn H, trong khi các cháu là người chưa thành niên lệ thuộc bị cáo cả về vật chất, lẫn tinh thần nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng "phạm tội đối với người lệ thuộc mình về vật chất, tinh thần" quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là thiếu sót.

Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo không cung cấp, bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ mới để Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo. Tại phiên tòa, các bị hại tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tình tiết giảm nhẹ này cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng; mặt khác, mức hình phạt 24 tháng tù mà cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là quá nhẹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử đồng ý với quan điểm của Kiểm sát viên. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Lê Văn L không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Ra quyết định tạm giam bị cáo Lê Văn L để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm c khoản 2 Điều 134; điểm đ, k khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn L. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Lê Văn L: 24 (H mươi tư) tháng tù về tội "Cố ý gây T tích" theo điểm c khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 25/9/2020.

2. Về án phí: Bị cáo Lê Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an huyện G;
- VKSND huyện G;
- TAND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Bị cáo;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Anh Dũng